

Số: ~~246~~ /BC-UBND

Hà Nội, ngày ~~03~~ tháng ~~7~~ năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Báo cáo thẩm tra số 57/BC-BKTNS ngày 26/6/2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách về việc thẩm tra Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội, trong đó Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với đề xuất của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Tờ trình số 210/TTr-UBND ngày 16/6/2023.

Ngoài ra, Ban Kinh tế - Ngân sách có một số ý kiến đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ. Về việc này, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

1. Về nội dung chi và mức chi:

Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:

“Đề nghị UBND Thành phố lưu ý quy định tại Khoản 1, Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính, chỉ đạo rà soát các hoạt động khoa học công nghệ của Thành phố trong trường hợp cần thiết trình HĐND Thành phố quyết nghị bổ sung một số nội dung và mức chi ngoài các nội dung, định mức chi tại quy định này để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của địa phương đảm bảo hiệu quả, phù hợp với thực tế và theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.”

UBND Thành phố giải trình như sau:

Các nội dung chi phục vụ lập dự toán nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước quy định tại Phụ lục 02 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND trước đây và tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 hiện nay đã đảm bảo đầy đủ với nhu cầu và phù hợp với thực tiễn của thành phố Hà Nội. Theo báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ, cơ quan chuyên môn được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố, trong quá trình triển khai thực hiện chưa thấy phát sinh các nội dung và mức chi ngoài quy định cần phải bổ sung quy định đặc thù của Thành phố.

Bên cạnh đó, hiện nay thành phố Hà Nội đang phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng Luật Thủ đô (sửa đổi) trong đó đề xuất chính sách về huy động, sử dụng, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Sau khi Luật Thủ đô (sửa đổi) được ban hành, trên cơ sở các chính sách được quy định, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu về các quy định đặc thù của Thành phố.

2. Về dự thảo Nghị quyết:

Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách:

“- Bổ sung thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết theo quy định của luật văn bản QPPL là sau 10 ngày kể từ ngày Chủ tịch HĐND Thành phố ký chứng thực nghị quyết này.

- Đề nghị xem xét việc ghép quy định về các nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND Thành phố trong 1 Nghị quyết để thông qua tại Kỳ họp này.”

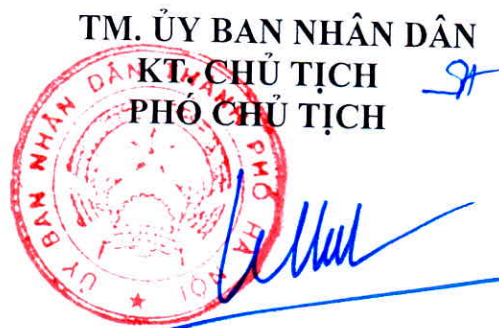
UBND Thành phố tiếp thu: Hai ý kiến trên sẽ được tiếp thu, chỉnh sửa trong dự thảo Nghị quyết về việc quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân Thành phố (Nghị quyết ghép).

3. Kiến nghị đề xuất:

UBND Thành phố đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội. Kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, thông qua Nghị quyết tại kỳ họp giữa năm 2023 của HĐND Thành phố/.

Nơi nhận:

- Hội đồng nhân dân Thành phố;
- Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND TP;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Các Sở: KHCN, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP C.N.Trang,
Phòng KGVX, KTTH, TH;
- Lưu: VT, KGVXHg.



Lê Hồng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI - KỲ HỌP THỨ ..**

(Từ ngày / /2023 đến ngày / /2023)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 /6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước 2015;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động thương binh và xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí;

Căn cứ Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22/6/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN ngày 08/5/2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số ngày tháng năm 2023; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ ngân sách Thành phố.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng các văn bản khác của cấp có thẩm quyền thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 thông qua ngày tháng ... năm 2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày .../.../2023 thay thế Phụ lục 02 – Quy định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách của thành phố Hà Nội – Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số chính sách, nội dung, mức chi thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

QUY ĐỊNH ĐỊNH MỨC LẬP DỰ TOÁN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số /2023/NQ- HĐND ngày tháng năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Quy định định mức xây dựng dự toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây viết là KH&CN) cấp Thành phố, mức chi các hoạt động phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ KH&CN của cơ quan có thẩm quyền.

Các nội dung khác thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách của Thành phố; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách của Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. QUY ĐỊNH CỤ THỂ ĐỊNH MỨC LẬP DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN CÓ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
I	Định mức làm căn cứ xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN	
1	Chi thù lao tham gia nhiệm vụ KH&CN	
a	Tiền thù lao cho các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện nhiệm vụ KH&CN	Tiền thù lao được tính theo số tháng quy đổi tham gia thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp thời gian tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN không đủ tháng, dự toán chi thù lao được tính theo mức thù lao của số ngày tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN của chức danh hoặc nhóm chức danh tương ứng. Mức thù lao ngày được tính trên cơ sở mức thù lao của một tháng chia cho 22 ngày. Thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN tối đa không quá 40

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
		danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao tối đa không quá 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ. Các chức danh hoặc nhóm chức danh tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN và hệ số lao động khoa học của các chức danh hoặc nhóm chức danh thực hiện theo Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước
b	Tiền công thuê lao động phổ thông hỗ trợ các công việc trong nội dung nghiên cứu (nếu có)	Tiền lương tối thiểu vùng cao nhất tính theo ngày do Nhà nước quy định tại thời điểm xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ KH&CN (mức tiền công thuê theo ngày tính theo mức lương tháng chia cho 22 ngày)
2	Thuê chuyên gia trong nước và nước ngoài phối hợp nghiên cứu	
	Thuê chuyên gia trong nước	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia để thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá xem xét, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt nội dung công việc và dự toán thuê chuyên gia. Căn cứ lập dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN Trường hợp dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước vượt quá 30% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tổ

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
		chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải giải trình cụ thể lý do, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN Việc xác định trường hợp áp dụng dự toán thuê chuyên gia trong nước vượt mức 30% tổng dự toán chi thù lao tham gia nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN
	Thuê chuyên gia ngoài nước	Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thuyết minh rõ sự cần thiết, kết quả của việc thuê chuyên gia, tiêu chí đánh giá kết quả thuê chuyên gia cho Hội đồng tư vấn đánh giá xem xét theo biên bản thương thảo nội dung yêu cầu công việc và mức thù lao chuyên gia giữa tổ chức đăng ký chủ trì và chuyên gia ngoài nước; Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định. Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ KH&CN Trong trường hợp nhiệm vụ KH&CN có tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước vượt quá 50% tổng dự toán kinh phí chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải giải trình cụ thể lý do để Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ Việc xác định trường hợp áp dụng dự toán thuê chuyên gia ngoài nước vượt mức 50% tổng dự toán chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN.
3	Chi mua vật tư, nguyên, nhiên, vật liệu; chi sửa chữa, mua sắm tài sản cố định	Thực hiện theo chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có); Thanh toán theo Hợp đồng và thực tế phát sinh

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
4	Dự toán chi hội nghị, hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu	Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí. Phụ lục số 03 Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội. Phụ lục số 02 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ chi tiếp khách trong nước của thành phố Hà Nội.
	Ngoài ra, chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:	
	Người chủ trì	2.000.000 đồng/buổi hội thảo
	Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	500.000 đồng/ buổi
	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	3.000.000 đồng/báo cáo
	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	1.500.000 đồng/báo cáo
	Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	300.000 đồng/thành viên/buổi
5	Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu	Thông tư số 37/2022/TT-BTC ngày 22 tháng 6 năm 2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 3 và Mẫu số 01 kèm theo Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính và Phụ lục số 01 Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
		việc quy định nội dung và mức chi của các cuộc điều tra thống kê do ngân sách Thành phố đảm bảo
6	Chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có)	
a	Chi hợp Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng	900.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	750.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	150.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	150.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	100.000 đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	350.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhật xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	500.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
c	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	750.000 đồng/chuyên gia
7	Chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN	5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/nhiệm vụ
8	Các khoản chi khác liên quan đến triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có)	Thực hiện dự toán theo thuyết minh hoặc theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)
II	Định mức chi cho công tác quản lý nhiệm vụ nhiệm vụ KH&CN	
1	Chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn KH&CN	
1.1	Chi tiền thù lao	
1.1.1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	
a	Chi hợp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	
	Chủ tịch hội đồng	1.500.000 đồng/người/hội đồng
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	1.000.000 đồng/người/hội đồng

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/người/hội đồng
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/người/hội đồng
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/người/hội đồng
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	500.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	700.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	
	Chủ tịch hội đồng	700.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	500.000 đồng/người/nhiệm vụ
1.1.2	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	
	Chủ tịch hội đồng	1.800.000 đồng/người/hội đồng
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	1.500.000 đồng/người/hội đồng
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/người/hội đồng
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/người/hội đồng
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/người/hội đồng
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	700.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	1.000.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
1.1.3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN	
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	
	Chủ tịch hội đồng	1.800.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	1.500.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	300.000 đồng/người/nhiệm vụ

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	700.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	1.000.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
1.1.4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	1.500.000 đồng/chuyên gia
1.2	Dự toán chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khác được quy định tại Thông tư quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ Khoa học và Công nghệ (nếu có)	
1.2.1	Chi họp Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng	900.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	750.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	150.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	150.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	100.000 đồng/người/nhiệm vụ
1.2.2	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	350.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	500.000 đồng/phiếu nhận xét đánh giá
1.2.3	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	750.000 đồng/chuyên gia
1.3	Chi khác	Dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật (nếu có)
2	Chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN	
2.1	Chi tiền thù lao	
	Tổ trưởng tổ thẩm định	1.000.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Thành viên tổ thẩm định	700.000 đồng/người/nhiệm vụ

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
	Thư ký hành chính	300.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/người/nhiệm vụ
2.2	Chi hậu cần phục vụ hoạt động tổ thẩm định	Xây dựng dự toán trên cơ sở khối lượng công việc và các quy định hiện hành của pháp luật
3	Thuê chuyên gia tư vấn độc lập (trong trường hợp cần thiết).	Tổng mức dự toán chi thuê chuyên gia độc lập được tính tối đa bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền họp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do cơ quan có thẩm quyền quản lý nhiệm vụ KH&CN quyết định và chịu trách nhiệm. Các trường hợp cần thiết phải thuê chuyên gia tư vấn độc lập thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN
4	Thông báo tuyển chọn trên các phương tiện thông tin truyền thông	Theo quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có).
5	Chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&CN; kiểm tra đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	
5.1	Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá	Phụ lục số 03 Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội
5.2	Chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ KH&CN (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá)	
a	Chi họp Hội đồng	
	Chủ tịch hội đồng	900.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng	750.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký khoa học	150.000 đồng/người/nhiệm vụ
	Thư ký hành chính	150.000 đồng/người/nhiệm vụ

STT	Nội dung chi	Định mức xây dựng dự toán
	Đại biểu được mời tham dự	100.000 đồng/người/nhiệm vụ
b	Chi nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	350.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng	500.000 đồng/01 phiếu nhận xét đánh giá
c	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	750.000 đồng/chuyên gia
6	Chi hội nghị, hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình KH&CN (nếu có)	Phụ lục số 03 Nghị quyết 09/2017/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị của thành phố Hà Nội
	Ngoài ra, chi thù lao tham gia hội thảo khoa học	
	Người chủ trì	2.000.000 đồng/buổi hội thảo
	Thư ký hội thảo khoa học	500.000 đồng/buổi
	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học	3.000.000 đồng/báo cáo
	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức đặt hàng nhưng không trình bày hội thảo	1.500.000 đồng/báo cáo
	Thành viên tham gia hội thảo khoa học	300.000 đồng/thành viên/buổi
7	Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến hoạt động quản lý nhiệm vụ KH&CN	Xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước (nếu có)

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách Thành phố.